

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG);

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện “Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 22/TTr-SNNMT-KTHT ngày 17/3/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (sau đây viết tắt Chương trình) giai đoạn 2021-2025; đầu tư trọng tâm, trọng điểm và bền vững.

- Hỗ trợ các đối tượng của Chương trình ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất và mô hình giảm nghèo, có việc làm bền vững, tăng thu nhập, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao mức sống và chất lượng sống; giảm dần khoảng cách chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa các khu vực, các địa phương và các nhóm dân cư; tăng cường xã hội hóa công tác giảm nghèo trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nhiệm vụ, nội dung hỗ trợ tại các dự án thuộc Chương trình đạt các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí thực hiện Chương trình, đúng quy định tài chính hiện hành; huy động, lồng ghép thêm nguồn lực trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình. Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, phân đầu hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản (việc làm, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin). Nâng cao chất lượng cuộc sống, cải thiện điều kiện sống của người nghèo; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chú trọng công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, tạo môi trường thuận lợi cho hộ nghèo phát triển kinh tế, tiến tới giảm nghèo bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm 0,2%; phân đầu đến cuối năm 2025, trên địa bàn tỉnh không còn hộ nghèo (*kèm theo Phụ lục phân bổ chỉ tiêu giảm nghèo của các địa phương năm 2025*).

- Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện được hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước về y tế, giáo dục, nhà ở, tín dụng ưu đãi, hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, nước sạch và vệ sinh, thông tin, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình.

- Triển khai, xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo.

- Các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đủ điều kiện theo quy định sẽ được thụ hưởng các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững.

3. Kết quả chủ yếu

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng và phát triển các mô hình giảm nghèo; dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm tốt, có thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Phát triển đồng bộ giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo; hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Gắn kết giáo dục nghề nghiệp với việc làm bền vững, tạo sinh kế, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nghèo; góp phần

hạn chế người dân rơi vào tình trạng đói nghèo, tái nghèo.

- Kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, phát triển thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm bền vững cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người lao động thuộc các vùng nghèo, vùng khó khăn.

- Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Phát triển hệ thống thông tin, viễn thông phục vụ cộng đồng, tăng cường cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội; hỗ trợ người dân sinh sống có nhu cầu tiếp cận, sử dụng hiệu quả dịch vụ thông tin, viễn thông phổ cập.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ người nghèo tự xác định được tình trạng nghèo của hộ gia đình, kết nối với thị trường và nâng cao nhận thức, năng lực vươn lên thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có 07 Dự án. Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh Bình Phước triển khai 05 Dự án gồm: Dự án 2, Dự án 3 (Tiểu dự án 1, 2), Dự án 4 (Tiểu dự án 1, 2, 3), Dự án 6 (Tiểu Dự án 1, 2) và Dự án 7, cụ thể như sau:

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và ổn định cho các nhóm đối tượng thụ hưởng của Dự án để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Đối tượng:

- + Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo), người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn tỉnh; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- + Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, tăng thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo; ưu tiên hỗ trợ các mô hình giảm nghèo, mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên chủ trì thực hiện.

- + Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung của hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp cho người nghèo theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường kết nối giữa người sản xuất và các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị, ưu tiên phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

- Đối tượng:

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo), người khuyết tật (không có sinh kế ổn định).

+ Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em 0-16 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đối tượng: Trẻ em, phụ nữ mang thai và cho con bú thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi

chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo.

+ Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

+ Hỗ trợ nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn bản; tăng cường nguồn lực và phối hợp liên ngành về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng và theo dõi, giám sát, đánh giá, báo cáo kết quả hoạt động của Chương trình.

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

- Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Đối tượng:

+ Người học nghề, người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp;

+ Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và các cá nhân có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Xây dựng các chuẩn về giáo dục nghề nghiệp (gồm: tiêu chuẩn kỹ năng nghề; định mức kinh tế - kỹ thuật; quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau tốt nghiệp; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm và thí nghiệm; giá tối đa dịch vụ giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước); phát triển hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp; phát triển chương trình, học liệu.

+ Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

b) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

- Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đối tượng: Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Hỗ trợ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc.

+ Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

+ Hỗ trợ giao dịch việc làm.

+ Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.

+ Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

- Mục tiêu:

+ Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có hệ thống Đài Truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương.

+ Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

+ Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có điểm cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các khu vực này.

- Đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông.

+ Tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội trên địa bàn tỉnh, ưu tiên đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

- Đối tượng: Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các Chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

+ Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo;

+ Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở;

+ Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo;

+ Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững;

+ Tổ chức thực hiện phong trào thi đua *“Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”*, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Mục tiêu: nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- Đối tượng: Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (cán bộ thôn, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung:

+ Xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.

+ Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm và tổ chức các hội nghị, hội thảo và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- Mục tiêu: Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình tại các địa phương, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc,

đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu đề ra.

- Đối tượng: Các cơ quan chủ trì, quản lý các dự án, tiểu dự án, các hoạt động thuộc Chương trình; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ để cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình nhằm phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém về quản lý Chương trình; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, việc làm sai quy định về quản lý Chương trình; giám sát việc xử lý và chấp hành các biện pháp xử lý các vấn đề đã phát hiện.

+ Tổ chức các hoạt động đánh giá định kỳ theo kế hoạch nhằm xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so với quyết định phê duyệt Chương trình.

+ Thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

+ Tổ chức thực hiện rà soát, xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo hằng năm, hộ có mức sống trung bình theo đúng quy định và cập nhật trên phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo.

6. Chính sách tín dụng ưu đãi

- Tăng cường sự phối hợp, cung cấp thông tin danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo giữa Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng Chính sách xã hội đảm bảo cho vay đúng đối tượng. Đồng thời, nâng cao vai trò của cấp chính quyền cơ sở (cấp xã) trong phối hợp với ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay hướng dẫn hộ được vay sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đúng mục đích và công tác quản lý, thu hồi vốn vay...

- Dự kiến doanh số cho vay hộ nghèo năm 2025 là 15.000 triệu đồng.

- Dự kiến doanh số cho vay hộ cận nghèo năm 2025 là 25.000 triệu đồng.

- Dự kiến doanh số cho vay hộ mới thoát nghèo năm 2025 là 100.000 triệu đồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch năm 2025 được phân bổ từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025.

2. Các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

V. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giảm nghèo bền vững;

khơi dậy ý chí tự lực tự cường của người nghèo, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

2. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo. Ngoài kinh phí từ ngân sách Trung ương phân bổ, huy động tối đa các nguồn lực xã hội tham gia công tác giảm nghèo bền vững; bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và huy động đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng.

3. Chỉ đạo, điều hành, phối hợp tổ chức nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình: Tiếp tục áp dụng nguyên tắc trong quản lý, trình tự xây dựng kế hoạch 05 năm, hàng năm, đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ những người làm công tác giảm nghèo, những người tham gia thực hiện các nội dung của Chương trình để hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, hỗ trợ người dân nâng cao năng lực, không rơi vào tình trạng nghèo đói. Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh cho các đối tượng trực tiếp tham gia thực hiện các dự án của Chương trình.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Chương trình Xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh

Hoàn thành trước ngày 30/6/2025, tổng kết trước tháng 7/2025.

2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

- Tổng kết Chương trình giai đoạn 2021-2025 hoàn thành trước ngày 16/02/2025.

- Triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án; tiến hành giải ngân các nguồn vốn Chương trình (các nguồn vốn đã được phân bổ) hoàn thành trước tháng 11/2025.

- Giám sát, đánh giá theo quy định.

- Báo cáo kết quả triển khai định kỳ 6 tháng trước ngày 01/6/2025, báo cáo năm trước ngày 20/11/2025.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và địa phương tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì thực hiện các nội dung: đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, truyền thông về giảm nghèo đa chiều, nâng cao năng lực thực hiện chương trình, hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất về UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh bằng các biện pháp, giải pháp, cách làm cụ thể, hiệu quả để triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo đúng tiến độ, yêu cầu đề ra.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư công thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình năm 2025 đảm bảo theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

3. Sở Y tế

Trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án Cải thiện dinh dưỡng; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án Hỗ trợ việc làm bền vững; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương thực hiện một số nội dung của Chương trình nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi, xóa mù chữ và tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế cho người nghèo.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án Giảm nghèo thông tin; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

7. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan, các địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025;

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Theo chức năng, nhiệm vụ, giám sát việc thực hiện Chương trình tại các sở, ngành và địa phương theo quy định.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; ưu tiên các nguồn lực cho công tác giảm nghèo; xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2025, giao cụ thể chỉ tiêu phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo, chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho từng xã, phường, thị trấn làm cơ sở để chỉ đạo, triển khai thực hiện; bố trí nguồn vốn đối ứng từ nguồn ngân sách của địa phương và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác để thực hiện Chương trình, hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo theo chỉ tiêu được giao. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2025, trong đó lưu ý: kế hoạch phải có giải pháp hỗ trợ cụ thể cho từng hộ nghèo vươn lên thoát nghèo; khắc phục các nguyên nhân nghèo và hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho từng hộ.

- Thực hiện kịp thời, đúng, đầy đủ các chế độ chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các văn bản quy định của Trung ương.

- Đẩy mạnh, chú trọng tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “*Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025*”, tăng cường thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, nhất là trong huy động nguồn lực tài chính, nhân công hỗ trợ cho công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn;

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện đối với cấp xã. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chương trình năm 2025 và báo cáo tình hình thực hiện Chương trình theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ NN&MT;
- Văn phòng QGGN;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- BTT. UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P.KT, TH, NC, KGVX;
- Lưu: VT (NN-517/3).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

Phụ lục

CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2025
của UBND tỉnh Bình Phước)*

Số TT	Đơn vị	Tổng số hộ nghèo đầu năm 2025		Số hộ nghèo giảm năm 2025
		Số hộ	Tỷ lệ (%)	
1	Huyện Bù Đăng	118	0,31	118
2	Huyện Lộc Ninh	0	0	0
3	Huyện Đồng Phú	11	0	11
4	Thị xã Phước Long	0	0	0
5	Thị xã Chơn Thành	6	0,02	6
6	Thành phố Đồng Xoài	0	0	0
7	Huyện Hớn Quản	44	0,15	44
8	Thị xã Bình Long	0	0	0
9	Huyện Phú Riềng	4	0,02	4
10	Huyện Bù Gia Mập	314	1,45	314
11	Huyện Bù Đốp	86	0,51	86
	Toàn tỉnh	583	0,20	583